

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc thanh tra chuyên ngành về tổ chức và hoạt động
của Văn phòng công chứng Phan Thị Nga

Thực hiện Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2024 của tỉnh Kon Tum; ngày 12 tháng 7 năm 2024, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp ban hành Quyết định số 49/QĐ-TTr về việc thanh tra chuyên ngành về tổ chức và hoạt động của Văn phòng công chứng Phan Thị Nga.

Từ ngày 05 tháng 8 năm 2024 đến ngày 09 tháng 8 năm 2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại Văn phòng công chứng Phan Thị Nga.

Xét Báo cáo số 45/BC-ĐTT ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Đoàn thanh tra, Văn bản số 22/VPCC ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Văn phòng Công chứng Phan Thị Nga về việc giải trình đối với nội dung dự thảo Kết luận thanh tra;

Chánh Thanh tra Sở Tư pháp kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Văn phòng công chứng Phan Thị Nga (viết tắt là Văn phòng công chứng) được thành lập theo Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum; được tổ chức và hoạt động theo hình thức công ty hợp danh; địa chỉ trụ sở Văn phòng công chứng tại 161 Lê Hồng Phong, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Văn phòng công chứng được phép hoạt động từ ngày 26 tháng 01 năm 2021 theo Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng số 01/TP-ĐKHH ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum.

2. Văn phòng công chứng có 02 Công chứng viên hợp danh gồm: 01 Trưởng Văn phòng (Công chứng viên Phan Thị Nga theo Quyết định đăng ký hành nghề và cấp thẻ công chứng viên số 05/QĐ-STP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum) và 01 Công chứng viên hợp danh (Công chứng viên Nguyễn Thị Lai theo Quyết định đăng ký hành nghề và cấp thẻ công chứng viên số 21/QĐ-STP ngày 10 tháng 03 năm 2023 của Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum); Thụ ký nghiệp vụ công chứng: 07 người (Trình độ: Cử nhân Luật 7/7 người; 7/7 người đã có chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ công chứng. Trong đó, có 02 người đang tập sự hành nghề công chứng tại Văn phòng); Kế toán: 01 người

(Trình độ: Cử nhân Kế toán); Văn thư lưu trữ: 01 người (Trình độ: Cử nhân Luật).

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác công chứng

1.1. Ưu điểm, kết quả đạt được:

- Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024, Công chứng viên của Văn phòng công chứng đã công chứng 9.840 hợp đồng, giao dịch; tổng số phí công chứng thu được 3.662.626.000 đồng; tổng số giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng và chi phí khác thu được là 130.207.000 đồng; tổng số tiền nộp vào ngân sách Nhà nước, nộp thuế là 289.392.117 đồng.

- Văn phòng công chứng đã mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho các công chứng viên tại tổ chức mình (*Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp số 13230001/H01 ngày 23 tháng 02 năm 2023 giữa Văn phòng công chứng với Công ty Bảo hiểm Hàng không Tây Nguyên; Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp số 13230002/H01 ngày 13 tháng 03 năm 2023 giữa Văn phòng công chứng với Công ty Bảo hiểm Hàng không Tây Nguyên; Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp số 13240001/H01 ngày 21 tháng 02 năm 2024 giữa Văn phòng công chứng với Công ty Bảo hiểm Hàng không Tây Nguyên*).

- Năm 2023, Văn phòng công chứng cử các công chứng viên: Phan Thị Nga, Nguyễn Thị Lai, Thái Văn Ngọc tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng do Hội công chứng viên tỉnh Bình Định tổ chức (*theo Giấy chứng nhận ngày 14 tháng 5 năm 2023 của Hội công chứng viên tỉnh Bình Định*). Năm 2024, Văn phòng công chứng cử công chứng viên Nguyễn Thị Lai tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng do Hội công chứng viên tỉnh Gia Lai tổ chức (*theo Giấy chứng nhận ngày 09 tháng 6 năm 2024 của Hội công chứng viên tỉnh Gia Lai*).

- Biện hiệu của Văn phòng công chứng đúng theo Mẫu quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng (*Thông tư số 01/2021/TT-BTP*) và đúng theo Giấy đăng ký hoạt động.

- Văn phòng công chứng đã lập Sổ theo dõi việc sử dụng lao động theo đúng quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BTP; lập Sổ công chứng hợp đồng, giao dịch đúng theo quy định tại Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 Thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.

- Văn phòng công chứng có kho lưu trữ riêng, gọn gàng, khoa học, được bảo quản theo từng năm, theo từng loại việc; hồ sơ công chứng được đánh số rõ ràng, được sắp xếp theo số thứ tự công chứng và đưa vào kho lưu trữ theo đúng quy định để thuận tiện cho việc tra cứu, kiểm tra, sử dụng sau này.

- Văn phòng công chứng đã niêm yết lịch làm việc, thủ tục công chứng, nội quy tiếp người yêu cầu công chứng, phí công chứng, giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng (*thủ lao công chứng*) tại trụ sở của tổ chức mình theo quy định tại khoản 4 Điều 33 Luật Công chứng năm 2014. Văn phòng công chứng thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

- Trong thời kỳ thanh tra, chưa phát sinh khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức liên quan đến tổ chức và hoạt động của Văn phòng công chứng.

1.2. Vi phạm, thiếu sót của Văn phòng công chứng:

- Không niêm yết chi phí khác theo quy định tại khoản 4 Điều 33 Luật Công chứng năm 2014 (*đây là hành vi vi phạm hành chính được quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã. Trưởng đoàn thanh tra tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC ngày 09 tháng 8 năm 2024 đối với Văn phòng công chứng; Chánh Thanh tra Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 59/QĐ-XPHC ngày 12 tháng 8 năm 2024 về xử phạt vi phạm hành chính và Văn phòng công chứng đã thực hiện xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Biên lai thu tiền phạt số 0001773 ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum*).

- Không niêm yết rõ nguyên tắc tính chi phí khác theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật Công chứng năm 2014.

- *Trình tự, thủ tục công chứng hợp đồng, giao dịch*: do số lượng hồ sơ công chứng hợp đồng, giao dịch lớn (9.840 hợp đồng, giao dịch) nên Đoàn thanh tra chỉ tiến hành lựa chọn ngẫu nhiên các hợp đồng, giao dịch đã công chứng để tiến hành thanh tra. Kết quả thanh tra phát hiện những vi phạm, thiếu sót cụ thể như sau:

* Năm 2023:

+ Phiếu yêu cầu công chứng ghi thiếu giờ, phút tiếp nhận tại các Hợp đồng công chứng số 4187, 4190, 4191, 4196, 4197, 4198, 4199, 4192,...quyển số 01/2023-TP/CC-SCC/HĐGD.

+ Hợp đồng công chứng số 4732, quyền số 01/2023-TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 02 tháng 10 năm 2023, người yêu cầu công chứng là ông Dương Quốc Khánh và bà Nguyễn Thị Hiền đã ký ghi rõ họ, tên tại Phiếu yêu cầu công chứng. Tuy nhiên, nội dung họ, tên người nộp phiếu chỉ thể hiện họ, tên bà Nguyễn Thị Hiền. Trường hợp tương tự, Hợp đồng công chứng số 4731; 4730; 4729 quyền số 01/2023-TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 02 tháng 10 năm 2023.

+ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 4192, quyền số 01/2023-TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 31 tháng 8 năm 2023: Phiếu yêu cầu công chứng do ông Bùi Quốc Trường và bà Tô Thị Hàn Ni là người nộp phiếu, người nhận phiếu là Công chứng viên Phan Thị Nga có ký và ghi rõ họ tên. Tuy nhiên, tại Phiếu yêu cầu công chứng do ông Bùi Phạm Tuấn (*một bên tham gia hợp đồng chuyển nhượng*) nộp lại thiếu chữ ký và họ, tên của người nhận phiếu. Trường hợp tương tự, Hợp đồng công chứng số 4185; 4116; 4110; 4105 quyền số 01/2023-TP/CC-SCC/HĐGD.

+ Hồ sơ công chứng số 6238, quyền số 01/2023TP/CC-SCC/HĐGD: Văn bản công chứng là Giấy ủy quyền có liên quan đến việc thực hiện các nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng công chứng số 6237, quyền số 01/2023TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Phan Thị Nga công chứng ngày 18 tháng 12 năm 2023, tuy nhiên, hồ sơ không lưu Hợp đồng công chứng nêu trên. Tương tự: hồ sơ Hợp đồng công chứng số 6223 quyền số 01/2023TP/CC-SCC/HĐGD.

+ Hợp đồng công chứng số 4787, quyền số 01/2023TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04 tháng 10 năm 2023, đây là Hợp đồng công chứng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tuy nhiên, Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của bà Tạ Thị Lan có mục đích sử dụng để bổ sung hồ sơ vay vốn là chưa phù hợp.

+ Hợp đồng công chứng số 4775, quyền số 01/2023TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03 tháng 10 năm 2023, người yêu cầu công chứng có điểm chỉ vào hợp đồng nhưng chưa ghi rõ là điểm chỉ ngón tay nào của bàn tay nào. Tương tự: Hợp đồng công chứng số 4768; 4762, quyền số 01/2023TP/CC-SCC/HĐGD.

* Năm 2024: Hợp đồng công chứng số 2352, quyền số 01/2024-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13 tháng 5 năm 2024, người yêu cầu công chứng là ông Nguyễn Bắc Thái và bà Đậu Thị Lan đã ký ghi rõ họ tên tại Phiếu yêu cầu công chứng, tuy nhiên, nội dung họ và tên người nộp phiếu chỉ thể hiện họ tên ông Nguyễn Bắc Thái.

2. Công tác chứng thực

- Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024, Văn phòng công chứng đã thực hiện chứng thực 86.839 trường hợp. Trong đó: chứng thực bản sao từ bản chính: 86.605 trường hợp; chứng thực chữ ký: 234 trường

hợp. Tổng số phí chứng thực thu được: 314.579.000 đồng. Tiền thuế giá trị gia tăng phải nộp từ việc thu phí chứng thực: 24.868.091 đồng.

- Trình tự, thủ tục chứng thực về cơ bản thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

- Hồ sơ chứng thực và Sổ chứng thực được lưu trữ đảm bảo theo quy định.

III. KẾT LUẬN

1. Mặt đạt được:

- Văn phòng công chứng đã thực hiện nghiêm túc việc mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho các công chứng viên tại tổ chức mình; biển hiệu của Văn phòng công chứng đúng theo Mẫu quy định và đúng theo Giấy đăng ký hoạt động; lập Sổ trong lĩnh vực công chứng và thực hiện lưu trữ hồ sơ công chứng theo quy định. Hồ sơ, nội dung công chứng hợp đồng, giao dịch về cơ bản đảm bảo theo quy định của pháp luật, đúng thẩm quyền và thủ tục theo quy định tại Luật Công chứng năm 2014.

- Việc chứng thực cơ bản đáp ứng được với nhu cầu của cá nhân, tổ chức. Trình tự, thủ tục cơ bản thực hiện đúng theo quy định; các hồ sơ chứng thực và Sổ chứng thực được lưu trữ cơ bản đảm bảo theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ báo cáo theo quy định. Trong thời kỳ thanh tra chưa phát sinh đơn thư của công dân liên quan đến tổ chức và hoạt động của Văn phòng công chứng.

2. Mặt hạn chế:

- Văn phòng công chứng không niêm yết chi phí khác theo quy định tại khoản 4 Điều 33 Luật Công chứng năm 2014; không niêm yết rõ nguyên tắc tính chi phí khác theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật Công chứng năm 2014.

- Phiếu yêu cầu công chứng ghi thiếu giờ, phút tiếp nhận; thiếu họ, tên của người yêu cầu công chứng; thiếu họ, tên và chữ ký của người nhận phiếu là không đúng quy định tại điểm điểm a, khoản 1 Điều 40 Luật Công chứng năm 2024.

- Hồ sơ công chứng lưu thiếu thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 41 Luật Công chứng năm 2024.

- Hồ sơ công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của một trong các bên giao kết hợp đồng có mục đích sử dụng để bổ sung hồ sơ vay vốn là chưa phù hợp.

- Người yêu cầu công chứng có điểm chỉ vào hợp đồng nhưng chưa ghi rõ là điểm chỉ ngón tay nào của bàn tay nào là chưa đúng quy định tại Điều 48 Luật Công chứng năm 2014.

IV. HẠN CHẾ, BẤT CẬP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC: không.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2022 và các văn bản có liên quan; trên cơ sở kết quả thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp kiến nghị Giám đốc Sở Tư pháp chỉ đạo Văn phòng công chứng thực hiện một số nội dung sau:

1. Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, đồng thời khắc phục những vi phạm, thiếu sót cụ thể như sau:

- Niêm yết chi phí khác theo quy định tại khoản 4 Điều 33 Luật Công chứng năm 2014 và niêm yết rõ nguyên tắc tính chi phí khác theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật Công chứng năm 2014 tại Văn phòng công chứng.

- Khắc phục vi phạm, thiếu sót về trình tự, thủ tục công chứng hợp đồng, giao dịch nêu tại điểm 1.2, khoản 1 Mục II Kết luận thanh tra này.

2. Niêm yết Kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của Văn phòng công chứng. Thời gian niêm yết ít nhất là 15 ngày liên tục.

3. Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra bằng văn bản kèm tài liệu minh chứng gửi về Thanh tra Sở Tư pháp trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thanh tra Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra.

2. Chánh Thanh tra Sở Tư pháp báo cáo Giám đốc Sở về kết quả thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra chuyên ngành về tổ chức và hoạt động của Văn phòng công chứng Phan Thị Nga./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ Tư pháp (b/c);
- UBKT Tỉnh ủy (b/c);
- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở (b/c);
- Văn phòng Sở (đ/b);
- Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp (đ/b);
- Văn phòng công chứng Phan Thị Nga (t/h);
- Thanh tra Sở (t/h);
- Trang Thông tin điện tử của Sở (để đăng tải);
- Lưu VT, TTr/STP./.

CHÁNH THANH TRA



Đỗ Văn Nhân